

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2020

Về việc: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hà.

Bà Trần Thị Năm .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở tòa án. TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02/6/2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1981 (có mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phạm H, sinh năm: 1975 (có mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và trong quá trình xét xử bà Trịnh Thị C trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Bà C và ông H chung sống năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện T. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng hay cãi vã nhau. Bà C và ông H đã ly thân khoảng từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên bà C yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: quá trình chung sống có 02 con chung tên Phạm Trịnh Đ, sinh ngày 17/4/2003 và Phạm Trịnh Th, sinh ngày 09/6/2009. Hiện con chung đang sống với bà C, khi ly hôn bà C yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan H trình bày:

Qua lời trình bày của bà C về thời gian và điều kiện kết hôn, ông H đồng ý. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có đánh con chung là cháu Đức, nên con bỏ nhà đi, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, nên về tình cảm ông H không đồng ý ly hôn. Vào ngày 20/3/2020 khi ông đang đi làm tại xã Tân Ninh, thì bà C tự bỏ nhà đi.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Trịnh Đ, sinh ngày 17/4/2003 và Phạm Trịnh Th, sinh ngày 09/6/2009, hiện sống cùng bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: tại phiên tòa bà C và ông H thống nhất trình bày là vợ chồng chung sống với nhau vào 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện T, tỉnh L vào ngày 05/4/2004, nên cuộc hôn nhân của bà C, ông H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà C là do bất đồng quan điểm sống, tại phiên tòa bà C còn trình bày thêm là ông H còn có hành vi đánh con bạo hành gia đình, nên giữa vợ chồng cắt đứt quan hệ từ tháng 03/2020 cho đến nay. Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn. Ông H trình bày giữa vợ chồng không mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do ông có đánh cháu Đức là con trai lớn, nên cháu Đức bỏ nhà đi từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và bà C bỏ nhà đi từ ngày 20/3/2020 đến nay, nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà C, ông H không đồng ý ly hôn. Xét thấy thời gian giữa bà C và ông H cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 03/2020 cho đến nay mặc dù thời gian không dài, nhưng tại phiên tòa ông H cũng thừa nhận là từ tháng 03/2020 đến nay ông không có động tác nào để thể hiện thiện chí hàn gắn lại hạnh phúc, cải thiện mối quan hệ vợ chồng và đồng thời ông H cũng đồng ý là trong quá trình chung sống ông có đánh con. Do đó nếu kéo dài cuộc sống chung vợ chồng thì mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: bà C và ông H trình bày thống nhất là quá trình chung sống có 02 con chung tên Phạm Trịnh Đ, sinh ngày 17/4/2003 và Phạm Trịnh Th, sinh ngày 09/6/2009 hiện đang sống cùng bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy hiện hai con chung đều trên 07 tuổi, tại bản tự khai cùng ngày 01/4/2020 hai cháu Đức và Thu đều có nguyện vọng sống với bà C, nên giao hai con chung cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do bà C không yêu cầu, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị C.

1. Về hôn nhân: bà Trịnh Thị C được ly hôn với ông Phạm H.

2. Về con chung: giao cho bà Trịnh Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên: Phạm Trịnh Đ, sinh ngày 17/4/2003 và Phạm Trịnh Th, sinh ngày 09/6/2009. Ông Phạm H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: bà Trịnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000939, ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh L;
- VKS huyện T;
- THA huyện T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hà và Bà Trần Thị Năm.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2020/TLST- HNST ngày 02 tháng 6 năm 2020 về vụ án ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1981.

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phạm H, sinh năm: 1975.

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về những vấn đề cần giải quyết:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị C.

1. Về hôn nhân: bà Trịnh Thị C được ly hôn với ông Phạm H.

2. Về con chung: giao cho bà Trịnh Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên: Phạm Trịnh Đ, sinh ngày 17/4/2003 và Phạm Trịnh Th, sinh ngày 09/6/2009. Ông Phạm H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về án phí:

Bà Trịnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000939, ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai có các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

PHAN VĂN HÀ

TRẦN THỊ NĂM

NGUYỄN ĐỨC BẢO
